TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND THỊ XÃ PHỔ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2019/HSST
Ngày: 19/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải.

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2019, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2019/TLST-HS ngày 27/6/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2019/QĐXXST-HS ngày 05/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Ch (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1982.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Đồng Phú, xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Kh (đã chết) và bà Dương Thị H; có vợ là Lê Thị L, vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biên pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Việt Gi (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Thanh Hoa, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Lê Thị D; có vợ là Đồng Thị L, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh 2019; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biên pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Trịnh Đình V (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Giữa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân Ch và bà Phạm Thị Th; có vợ là Triệu Thị H, chưa có con chung; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biên pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Lê Võ H (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Đại Phong, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá L và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biên pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Bùi Duy Th (tên gọi khác: không có), sinh năm 1994.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Đại Phú, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Bá Th và bà Nguyễn Thị Sáu; có vợ là Nguyễn Thị Th, vợ chồng có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biên pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Ngô Quang Tr (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1962.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Bông Hồng, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Ch (đã chết) và bà Phạm Thị U (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; là đảng viên sinh hoạt Đảng tại Chi bộ Tổ dân phố Bông Hồng, Đảng bộ phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Quyết định số: 89/QĐ-PCCC1 ngày 14/6/2019.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biên pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Người làm chứng:* Anh Đào Ngọc Phong, sinh năm: 1981; Trú tại: Xóm Thành Lập, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

** Người chứng kiến:* Anh Đinh Văn Tư, sinh năm: 1992; Trú tại: Xóm Ấm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 23/3/2019, sau khi ăn liên hoan về Nguyễn Việt Gi rủ các đối tượng Trịnh Đình V và Lê Võ H vào phòng trọ số 6 của dãy nhà trọ do Nguyễn Ngọc Ch quản lý, thuộc xóm Ấm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để đánh bạc. Khi đến nơi, Giáp lấy 01 bộ bài để sẵn trong gậm giường của phòng trọ số 6 và cùng V, H đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền. Khoảng 20 phút sau lần lượt có thêm Ngô Quang Trg và Bùi Duy Th đến cùng chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Ch đi làm về thấy các đối tượng đang đánh liêng tại phòng trọ số 6 dãy nhà trọ do mình quản lý, Ch cũng vào tham gia đánh cùng các đối tượng. Hình thức chơi các đối tượng quy ước: sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, trộn đều sau đó chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Sau đó từng người sẽ tự tính điểm bài của mình. Các quân bài A, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 tương ứng với 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 điểm; các quân bài 10, J, Q, K tương ứng với 0 điểm. Nếu có 03 quân bài trùng nhau thì gọi là "Sáp", 03 quân liền nhau liên tiếp không cần cùng chất thì gọi là "Liêng" (Liêng thấp nhất là A, 1, 2; Liêng cao nhất là Q, K, A), 03 quân đầu người không liên tiếp với nhau thì gọi là "Ảnh", "Sáp" to nhất, xong đến "Liêng", xong đến "Ảnh". Nếu trong một ván bài không ai có "Sáp", "Liêng", "Ảnh" thì sẽ tính tổng điểm của từng người, cao nhất là 9 điểm (9 = 19 = 29). Nếu ván bài có nhiều người chơi cùng số điểm, cùng Liêng trùng nhau thì tính theo chất "Rô", "Cơ", "Tép", "Bích", ai có chất cao hơn thì người đó thắng. Một ván, mỗi người chơi sẽ góp vào giữa chiếu bạc 10.000 đồng, gọi là "Gà", sau khi xem điểm người chơi có thể tố thêm tiền vào gà không quá 03 lần, mỗi lần không quá 50.000 đồng, ai không theo thì úp bài, ai theo thì bỏ ra số tiền bằng tiền người trước đó đã tố, rồi hạ bài tính điểm, ai bài cao hơn sẽ thắng, được hết số tiền gà và tiền tố thêm. Quá trình các đối tượng đánh bạc không có ai đứng ra thu tiền hồ lì của các đối tượng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã Phổ Yên bắt quả tang.

Thu giữ các vật chứng gồm: Thu trên chiếu bạc 6.110.000 đồng (Sáu triệu một trăm mười nghìn đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Thu giữ trên người các đối tượng: Ch 01 điện thoại Iphone 6 màu gold; Hoàn 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng; V 01 điện thoại OPPO F1S màu vàng và 2.500.000 đồng; Th 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen; Tr 01 điện thoại Nokia 216 mầu đen và 1.500.000 đồng; Gi 01 điện thoại Xihaomi 5 màu đen và 01 điện thoại Samsung GT - S8500 màu đen tất cả đều đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai: Ch có khoảng 700.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc; Giáp có khoảng 900.000đ, sử dụng hết để đánh bạc; V có khoảng 4.300.000 đồng, sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 2.500.000 đồng V cất trong ví để trên người không sử dụng vào đánh bạc; H có khoảng 750.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc; Th có khoảng 600.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc; Tr khai bỏ ra khoảng 200.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại ở trong ví để trên người 1.500.000 đồng, Tr không sử dụng vào đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng khai sử dụng để đánh bạc khoảng

4.950.000 đồng. Tuy nhiên, tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều xác định số tiền thu giữ trên chiếu bạc 6.110.000 đồng là tiền của các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSPY ngày 19/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Ch, Ngô Quang Tr, Nguyễn Việt Gi, Bùi Duy Th, Trịnh Đình V, Lê Võ H về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Ch, Ngô Quang Tr, Nguyễn Việt Gi, Bùi Duy Thg, Trịnh Đình V, Lê Võ H phạm tội *"Đánh bạc"*.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Việt Gi từ **9 - 12** tháng tù.

- Trịnh Đình V từ **9 - 12** tháng tù.

- Lê Võ H từ **9 - 12** tháng tù.

- Ngô Quang Tr từ **6 - 9** tháng tù.

- Bùi Duy Th từ **6 - 9** tháng tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Ngọc Ch mức án từ **06 - 09** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Phạt các bị cáo Nguyễn Việt Gi, Trịnh Đình V, Lê Võ H mỗi bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ch, Bùi Duy Th, Ngô Quang Tr từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.110.000 đồng; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 2.500.000 đồng thu trên người Trịnh Đình V, 1.500.000 đồng thu trên người của Ngô Quang Tr; tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo đều thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của các bị cáo hứa sửa chữa và xin mức án thấp nhất, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 23/3/2019, tại phòng trọ số 6, dãy nhà trọ do Nguyễn Ngọc Ch trông coi, quản lý, thuộc xóm Ấm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Các đối tượng Nguyễn Ngọc Ch, Ngô Quang Tr, Nguyễn Việt Gi, Bùi Duy Th, Trịnh Đình V và Lê Võ H đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền Việt Nam đồng thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 6.110.000đ (Sáu triệu một trăm mười nghìn đồng).

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKSPY ngày 19/6/2019 của Viện kiểm sát nhân nhân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung khoản 1 Điều 321 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Xét tính chất và vai trò của các bị cáo trongvụ án thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo Gi, V, H tham gia đánh bạc từ đầu, sau đó đến bị cáo Trọng, bị cáo Chính mặc dù tham gia đánh bạc sau cùng nhưng bị cáo là chủ nhà, nhẽ ra khi thấy các bị cáo đánh bạc tại nơi thuộc

quyền quản lý của mình bị cáo không những không ngăn cản mà tiếp tục tham gia đánh bạc cùng các bị cáo nên các bị cáo Gi, V, H, Ch, Tr giữ vai trò bằng nhau và cao hơn, bị cáo Bùi Duy Th đến sau và tham gia đánh bạc một cách tích cực nên bị cáo Thắng giữ vai trò thấp hơn các bị cáo Gi, V, H, Ch, Tr.

[4] Xét nhân thân các bị cáo thấy: Các bị cáo đều là người lao động thuần tuý, chưa có tiền án, tiền sự, chỉ vì ham vui, mong muốn kiếm tiền một cách bất chính đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà công khai hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Nhận định của Hội đồng xét xử khi lượng hình: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền phạm tội không lớn, chỉ trên mức khởi điểm của cấu thành tội phạm cơ bản, các bị cáo đều là người lao động thuần túy, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của các bị cáo, áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Các bị cáo đều là người lao động có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa thấy: Việc các bị cáo đánh bạc đương nhiên phải chịu sự trừng phạt của pháp luật, tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần đánh giá một cách toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các nguyên tắc cơ bản khi xử lý đối với người phạm tội, mục đích của hình phạt và sự tác động, ảnh hưởng khi quyết định một hình phạt đối với người phạm tội đối với xã hội và bản thân người phạm tội, trên cơ sở vừa trừng trị đồng thời vừa giáo dục. Khi xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng thấy việc đề nghị mức án tù giam đối với các bị cáo Nguyễn Việt Gi, Trịnh Đình V và Lê Võ H, Ngô Quang Tr, Bùi Duy Th của Viện kiểm sát thị xã Phổ Yên là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt mỗi bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về vật chứng:

+ Số tiền 6.110.000 đồng là tiền do các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 2.500.000 đồng thu trên người của Trịnh Đình V và 1.500.000

đồng thu trên người của Ngô Quang Tr không dùng vào việc đánh bạc, cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

+ Các điện thoại di động xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ch, Nguyễn Việt Gi, Trịnh Đình V, Lê Võ H, Bùi Duy Th, Ngô Quang Tr phạm tội: "Đánh bạc".

1. *Hình phạt chính*: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc Ch **9** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Việt Gi **9** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Bị cáo Trịnh Đình V **9** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Bị cáo Lê Võ H **9** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Bị cáo Ngô Quang Tr **9** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Bị cáo Bùi Duy Th **6** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Ch cho Uỷ ban nhân dân xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Thanh Nhinh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Việt Gi cho Uỷ ban nhân dân xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trịnh Đình V cho Uỷ ban nhân dân phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lê Võ H cho Uỷ ban nhân dân phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao hai bị cáo Bùi Duy Th, Ngô Quang Tr cho Uỷ ban nhân dân phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Ngọc Ch, Nguyễn Việt Gi, Trịnh Đình V, Lê Võ H, Bùi Duy Th, Ngô Quang Tr do các bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định.

2. *Về hình phạt bổ sung*: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc Ch, Nguyễn Việt Gi, Trịnh Đình V, Lê Võ H, Bùi Duy Th, Ngô Quang Tr, mỗi bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nộp Ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước 6.110.000 đồng (sáu triệu một trăm mười nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tạm giữ của Trịnh Đình V số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); của Ngô Quang Tr số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên lập ngày 25/6/2019 và Ủy nhiệm chi số 125 lập ngày 26/6/2019 của Công an thị xã Phổ Yên).

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Ch, Nguyễn Việt Gi, Trịnh Đình V, Lê Võ H, Bùi Duy Th, Ngô Quang Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;.
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Toàn